

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 171/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lê Hà T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 6; khoản 7, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/10/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/10/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Hà T và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Lê Hà T và anh Nguyễn Văn H thừa nhận, vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 16/7/2016 và cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 10/7/2019. Chị T và anh H thoả thuận, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo A, anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh T1, chị T và anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị T, anh H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản: Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T và anh H thỏa thuận, chị T chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003660 ngày 10/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Trả lại cho chị Lê Hà T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thanh Hương